TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày : 10 - 8 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quang Sơn;
2. Bà Trần Thị Ngọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Trâm-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Ao Thị Hồng H, sinh năm: 1992; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT(có mặt);

2. *Bị đơn*: Ông Trần Đăng C, sinh năm: 1990; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Ao Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ao Thị Hồng H và ông Trần Đăng C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/9/2017 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. Đến năm 2020, quan hệ vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc nhưng vì con còn nhỏ nên bà cố gắng duy trì quan hệ hôn nhân với ông C. Đầu năm 2023, mâu

thuẫn trong quan hệ hôn nhân của vợ chồng bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, bà không thể tiếp tục sống chung với ông C được nên đã dẫn con về nhà mẹ ruột ở Khu phố 1, thị trấn TN, huyện HTđể sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian nay, ông C cũng không có động thái gì để hàn gắn tình cảm với bà.

Theo bà H, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông C không trung thực trong vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình, tự ý vay mượn tiền để tiêu xài cá nhân mà không bàn bạc, trao đổi với bà dẫn đến gây nợ. Ngoài ra, khi xảy ra mâu thuẫn trong gia đình, ông C còn bạo lực đối với bà.

Nay bà H không còn niềm tin và tình cảm với ông C nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà Ao Thị Hồng H và ông Trần Đăng C có 01 con chung là Trần Đăng Q, sinh ngày 18/9/2017. Khi ly hôn, bà H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, cháu Q đang ở với bà, do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đưa đón đi học. Về thu nhập: Mỗi tháng bà thu nhập khoảng hơn 13 triệu đồng, gồm hơn 07 triệu đồng tiền lương và hơn 06 triệu đồng tiền dạy thêm.

Về cấp dưỡng: Bà Ao Thị Hồng H yêu cầu ông Trần Đăng C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 02 triệu đồng. Trường hợp bà không trực tiếp nuôi con thì bà tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 03 triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ao Thị Hồng H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Đăng C trình bày:

Ông Trần Đăng C thừa nhận giữa ông và bà Ao Thị Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/9/2017 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BTnhư bà H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà riêng ở Khu phố 3, thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì. Đầu năm 2023, vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn về vấn đề tài chính trong gia đình do ông gặp khó khăn trong kinh doanh nên bà H về nhà mẹ ruột ở Khu phố 2, thị trấn TN, huyện HTđể sinh sống đến nay. Trong khoảng thời gian này, ông vẫn thường xuyên qua lại để chăm sóc bà H và con chung, quan hệ vợ chồng không có vấn đề gì. Ông C xác nhận rằng mình không bàn bạc, trao đổi với bà H trong vấn đề kinh doanh do ngại rằng bà H lo lắng nhưng ông không thừa nhận có hành vi bạo lực với bà H.

Nay ông C vẫn còn tình cảm với bà H nên ông không chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Ông Trần Đăng C và bà Ao Thị Hồng H có với nhau 01 con chung là Trần Đăng Q, sinh ngày 18/9/2017 như bà H trình bày. Hiện cháu Q đang sống với bà H, do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C cho rằng mình có điều kiện để nuôi dạy cháu Q tốt hơn bà H vì thu thập cao hơn, tuy không xác định được mức thu nhập mỗi tháng nhưng thu nhập mỗi năm từ 01 ha thanh long khoảng 700 triệu đến 01 tỷ đồng. Hơn nữa môi trường gia đình bà H và môi trường xung quanh bà H sống phức tạp, không tốt để nuôi dạy con. Do vậy, trường hợp ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Trường

hợp bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì ông đồng ý cấp dưỡng 02 triệu đồng/tháng theo yêu cầu của bà H.

Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng không thành. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu cầu khởi kiện, bà kiên quyết ly hôn với ông C; đồng thời yêu cầu được trực tiếp nuôi con và buộc ông C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 02 triệu đồng. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện bà; ông C đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, nếu không trực tiếp nuôi con thì đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 02 triệu đồng theo yêu cầu của Hạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ao Thị Hồng H, cho bà Ao Thị Hồng H được ly hôn với ông Trần Đăng C; giao con chung là cháu Trần Đăng Q cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ông Trần Đăng C phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 02 triệu đồng và tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Ao Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Đăng C; yêu cầu Tòa án giao con chung là Trần Đăng Q cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; đồng thời buộc ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng. Do bị đơn có nơi cư trú tại Khu phố 3, thị trấn TN, huyện HTnên Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ao Thị Hồng H và ông Trần Đăng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BTtheo Giấy chứng nhận kết hôn số: 92 ngày 15/9/2017. Tại thời điểm

đăng ký kết hôn, bà H, ông C đủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông C là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ao Thị Hồng H về việc ly hôn với ông Trần Đăng C: Bà H yêu cầu ly hôn với ông C vì cho rằng vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và hiện nay bà không còn tình cảm với ông C nữa, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông C không trung thực trong vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình dẫn đến mất niềm tin lẫn nhau nên không có tiếng nói chung. Ngoài ra, ông C còn thường xuyên nhậu nhẹt, có hành vi bạo lực với bà mỗi khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, ông C cũng thừa nhận đầu năm 2023, giữa ông và bà H có phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tài chính trong gia đình do công việc kinh doanh và sản xuất nông nghiệp của ông gặp khó khăn và vợ chồng ly thân đến nay. Vì không để bà H lo lắng nên khi ông quyết định kinh doanh bất động sản không bàn bạc, trao đổi gì với bà H; còn về hành vi bạo lực với vợ thì ông C không thừa nhận. Nay vì ông còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Như vậy, các đương sự đều thống nhất xác nhận quan hệ vợ chồng của họ bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tài chính từ đầu năm 2023, dẫn đến bà H về nhà mẹ ruột tại Khu phố 2, thị trấn TN, huyện HTđể sinh sống và vợ chồng ly thân đến nay. Điều này phù hợp với các kết quả xác minh của Tòa án tại nơi các đương sự đang sinh sống cũng như lời khai của bà Phạm Thị Hlà mẹ ruột của nguyên đơn đều thống nhất thể hiện giữa bà H và ông C có mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc và sống ly thân từ thời điểm như trên là đúng (BL 26-28). Ông C cho rằng vì không muốn bà H lo lắng nên ông không cho bà H biết việc ông quyết định kinh doanh đất đai. Thấy rằng, việc kinh doanh bất động sản là vấn đề quan trọng nhưng ông C tự quyết định mà không có sự bàn bạc, trao đổi và thống nhất giữa vợ chồng cho thấy ông thiếu tôn trọng bà H. Mặt khác, trong thời gian ly thân, các đương sự không những không thể hàn gắn được tình cảm mà mâu thuẫn vợ chồng càng thêm nghiêm trọng; tại phiên tòa, bà H vẫn kiên quyết ly hôn với ông C chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng về tình nghĩa vợ chồng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Khi ly hôn, các đương sự đều giành quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Đăng Q vì cho rằng mình có điều kiện nuôi dưỡng con tốt hơn. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi vợ chồng bà H, ông C ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; mặc dù con chung đã hơn 06 tuổi nhưng vẫn còn nhỏ, nên cần sự chăm sóc, bảo bọc, giáo dục của người mẹ. Mặt khác, bà H có thu nhập ổn định và là giáo viên nên có kinh nghiệm nuôi dạy con tốt hơn ông C. Xem xét một cách toàn diện, thấy rằng cần giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng mới bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu Q, cũng như sự ổn định nơi sinh sống

và học tập của cháu. Ông C cho rằng bà H không có đủ điều kiện nuôi con do thu nhập thấp, điều kiện đưa đón con đi học không bảo đảm và môi trường gia đình của bà H không tốt để nuôi dạy con. Hội đồng xét xử nhận thấy, thu nhập chỉ là một trong những căn cứ để xem xét, không phải là tiêu chí quyết định việc giao con cho ai nuôi. Hơn nữa, ông C cho rằng ông có thu nhập cao hơn bà H, mỗi năm thu nhập từ sản xuất 01 ha thanh long khoảng 700 triệu đến 01 tỷ đồng là không có căn cứ và không phù hợp với tình hình thực tế. Đối với ý kiến của ông C cho rằng môi trường gia đình và môi trường xung quanh nơi bà H đang sinh sống không tốt, ảnh hưởng đến đến việc nuôi dạy con chung nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh vấn đề này cũng như sự ảnh hưởng của môi trường nơi bà H sinh sống có tác động xấu đến sự sinh sống, học tập của cháu Q nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng: Bà H yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung là 02 triệu đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông C đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 02 triệu đồng theo yêu cầu của bà H, trong trường hợp ông không trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, các đương sự thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và sự thỏa thuận này là tự nguyên, phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 8, Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ao Thị Hồng H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ao Thị Hồng H được ly hôn với ông Trần Đăng C;

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Đăng Q, sinh ngày 18/9/2017 cho bà Ao Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Đăng C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Ao Thị Hồng H và ông Trần Đăng C về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Đăng Q, sinh ngày 18/9/2017 mỗi tháng 02 triệu đồng, cho đến khi cháu Q thành niên và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2023).

Đối với phần quyết định về cấp dưỡng được thi hành ngay, mặc dù có thể bị cáo kháng, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Ao Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010596 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân. Bà Ao Thị Hồng H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

Ông Trần Đăng C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/8/2023);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tân Nghĩa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Trọng